

SO SÁNH NĂNG SUẤT VÀ PHẨM CHẤT MỘT SỐ GIỐNG DƯA HẦU TẠI NGOẠI THÀNH THÀNH PHỐ CẦN THƠ TỪ NĂM 2001-2003

Trần Thị Ba và Võ Thị Bích Thủy¹

ABSTRACT

Five Tet watermelon varieties including 1/ KYV-A; 2/ KYV-C; 3/ KYV-D; 4/ KYV-F and 5/ AN TIEM 95 were compared in the first experiment in randomized complete block design with 3 replications. The result showed that KYV-C and KYV-D gave high marketable yields (29.57 and 26,82 t/ha). Especially, KYV-D was a variety having the best Brix degree (10.6%). The second experiment was carried out in rainy season with 8 treatments as 8 varieties including: 1/ An Tiem 101, 2/ Hắc Mỹ Nhân 308, 3/ AG 736, 4/ Thanh Mỹ Nhân, 5/ Siêu Nhân, 6/ Hắc Mỹ Nhân 1430, 7/ AG 757 và 8/ Hắc Mỹ Nhân Đại Địa. The result showed that Hắc Mỹ Nhân 308, Thanh Mỹ Nhân, AG 736, Siêu Nhân, Hắc Mỹ Nhân 1430 gave high yields (15.1 - 17.2 t/ha) and showed a better fruit weight, and thin fruit skin thickness (10.5 - 11.7 mm), Brix degree rather high (11.3 -12%) and had a long shelflife (11 - 12 days).

Keywords: *Watremelon, variety, yield, quality.*

Title: *Comparision of yield and quality of some watermelon varieties in peri-urban of Can tho city from year 2001 to 2003.*

TÓM TẮT

Thí nghiệm 5 giống Dưa hấu Tết bao gồm 1/ KYV-A; 2/ KYV-C; 3/ KYV-D; 4/ KYV-F; 5/ AN TIÊM 95 được bố trí theo thể thức khối hoàn toàn ngẫu nhiên với 3 lần lặp. Kết quả giống KYV-C và KYV-D cho năng suất cao nhất (29,57 và 26,82 t/ha). Đặc biệt là giống KYV-D có độ Brix cao nhất (10,6%). Thí nghiệm thứ hai là so sánh 8 giống Dưa hấu trong mùa mưa 1/ An Tiem 101, 2/ Hắc Mỹ Nhân 308, 3/ AG 736, 4/ Thanh Mỹ Nhân, 5/ Siêu Nhân, 6/ Hắc Mỹ Nhân 1430, 7/ AG 757 và 8/ Hắc Mỹ Nhân Đại Địa. Kết quả Hắc Mỹ Nhân 308, Thanh Mỹ Nhân, AG 736, Siêu Nhân, Hắc Mỹ Nhân 1430 cho năng suất cao (15,1 – 17,2 t/ha), trọng lượng trái lớn, mỏng vỏ (10,5 – 11,7 mm), độ ngọt khá cao (11,3 -12%) và thời gian tồn trữ lâu (11 - 12 ngày).

Từ khóa: *Dưa hấu, giống, năng suất, phẩm chất.*

1 MỞ ĐẦU

Giống là một trong những yếu tố hàng đầu trong việc không ngừng nâng cao năng suất cây trồng. Các nhà khoa học đã ước tính khoảng 30-50% mức tăng năng suất hạt cây lương thực trên thế giới là nhờ việc đưa vào sản xuất những giống mới (Trần Thượng Tuấn, 1992). Hầu như sự gia tăng năng suất và chất lượng ở mỗi cây trồng đều có vai trò quan trọng của yếu tố giống. Hiện nay Dưa hấu có nhiều giống lai F1 ra đời, tuy nhiên mỗi giống đều có tiềm năng, năng suất và chất lượng trái trong giới hạn thích nghi riêng.

Để có được những quả Dưa hấu to tròn trong ngày Tết, người trồng dưa phải bỏ ra nhiều công sức chăm sóc. Theo Phạm Hồng Cúc (2002) thì các biện pháp kỹ thuật canh tác và công sức bỏ ra trên đồng ruộng chỉ có thể đạt hiệu quả cao trên cơ sở các giống tốt. Vậy làm sao cho nông dân chọn được giống vừa đảm bảo năng suất vừa đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng trong ngày Tết!

Hay là câu "Trời nắng tốt dưa, trời mưa tốt lúa" ngày nay không còn nữa vì trên thị trường có rất nhiều giống Dưa hấu F1 cho năng suất cao, phẩm chất ngon và có thời gian

¹ Bộ Môn Khoa Học Cây Trồng, Khoa Nông Nghiệp, Đại học Cần Thơ

tồn trữ lâu dài và có thể trồng được quanh năm đặc biệt là trong mùa mưa. Cũng nhằm khẳng định lại câu nói trên của người xưa còn phù hợp với thời đại ngày nay hay không? Đề tài "So sánh một số giống Dưa hấu tại thành phố Cần Thơ (TPCT), từ năm 2001-2003" nhằm tuyển chọn những giống Dưa hấu thích hợp để chưng Tết và những giống trồng trong điều kiện mùa mưa có cho năng suất cao, phẩm chất ngon, đáp ứng nhu cầu thị trường và thích hợp với điều kiện tự nhiên của ngoại thành TPCT nói riêng và ĐBSCL nói chung.

2 PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN

Các thí nghiệm đều được thực hiện ngoài đồng tại ngoại thành TPCT. Bố trí theo khối hoàn toàn ngẫu nhiên, với 3 lần lặp lại.

2.1 So sánh năng suất và chất lượng 5 giống Dưa hấu Tết

- *Địa điểm và thời gian:* tại phường Bình Thủy, TPCT, từ 27/11/2001 đến 06/02/2002 (từ 13/10 đến 25/12 âm).
- *Bố trí:* theo khối hoàn toàn ngẫu nhiên với 3 lặp lại, gồm 5 nghiệm thức: 1/ Giống KYV-A, 2/ KYV-C, 3/ KYV-D, 4/ KYV-F và 5/ Giống AN TIÊM 95 (đôi chứng).
- *Mục đích:* tìm ra những giống có triển vọng, thích hợp với điều kiện tự nhiên của vùng, để từ đó khuyến cáo người dân sử dụng giống có năng suất và hiệu quả kinh tế hơn.

2.2 So sánh năng suất và chất lượng của 8 giống Dưa hấu mùa mưa

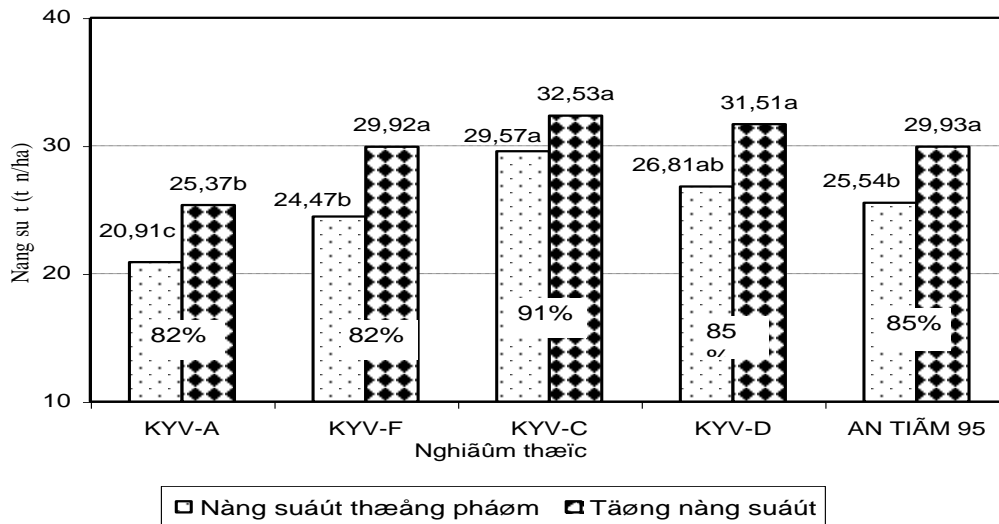
- *Địa điểm và thời gian:* tại xã An Bình, TPCT, thí nghiệm được thực hiện từ ngày 1/7/2002 đến 1/9/2002.
- *Bố trí:* nghiệm thức gồm 8 giống Dưa hấu: 1/ An Tiêm 101 (AT 101), 2/ Hắc Mỹ Nhân TN308 (HMN 308), 3/ Thanh Mỹ Nhân TN286 (TMN), 4/ AG 736, 5/ Siêu Nhân 150 (Siêu Nhân), 6/ Hắc Mỹ Nhân 1430 (HMN 1430), 7/ AG 757, và 8/ Hắc Mỹ Nhân Đại Địa (HMN Đại Địa).
- *Mục đích:* thí nghiệm được thực hiện nhằm chọn ra một số giống cho năng suất cao, phẩm chất ngon và có thời gian tồn trữ lâu dài.

3 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 So sánh năng suất và chất lượng của 5 giống Dưa hấu Tết

3.1.1 Về năng suất trái

- **Tổng năng suất:** có sự khác biệt qua phân tích thống kê về tổng năng suất giữa các giống Dưa hấu thí nghiệm. Giống KYV-A có tổng năng suất thấp nhất (25,37 t/ha) và khác biệt có ý nghĩa với các giống còn lại là KYV-C (32,53 t/ha), KYV-D (31,51 t/ha), đôi chứng (29,93 t/ha), và KYV-F (29,92 t/ha). Năng suất trái thể hiện khả năng đáp ứng năng suất của từng giống với điều kiện môi trường và kỹ thuật canh tác nhất định, bao gồm cả năng suất thương phẩm và không thương phẩm. Do đó, những giống có tổng năng suất cao chưa hẳn là có triển vọng tốt (Hình 1).
- **Năng suất thương phẩm:** kết quả Hình 1 cho thấy năng suất thương phẩm cao nhất ở giống KYV-C (29,57 t/ha), tuy nhiên không khác biệt với KYV-D (26,81 t/ha), kể đến là đôi chứng AN TIÊM 95 và KYV-F có năng suất tương đương (25,54 và 24,47 t/ha), thấp nhất giống KYV-A (20,91 t/ha).



Hình 1: Năng suất thương phẩm và tổng năng suất trên 5 giống Dưa hấu Tết tại P. Bình Thủy, TP.Cần Thơ

- **Năng suất không thương phẩm:** kết quả phân tích Bảng 1 cho thấy năng suất không thương phẩm được chia làm 2 nhóm, nhóm trái nhỏ biến dạng và nhóm trái bị nứt vào gần ngày thu hoạch, có sự khác biệt qua phân tích thống kê. Thấp nhất ở giống KYV-C (2,96 t/ha), các giống còn lại biến động từ 4,39-5,45 t/ha. Giống KYV-A có tổng năng suất trái thấp nhất nhưng năng suất trái không thương phẩm lại rất cao (4,46 t/ha) trong đó trọng lượng trái nhỏ và biến dạng cao nhất (2,87 t/ha). Ở giống này có thời gian trở hoa tập trung trễ hơn các giống khác từ 3-7 ngày, độ đồng đều của trái thấp, nhiều trái nhỏ và biến dạng, có lẽ không phù hợp canh tác trong điều kiện khí hậu đất đai của vùng ngoại ô TPCT.

Bảng 1: Năng suất không thương phẩm của 5 giống Dưa hấu Tết tại phường Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ

Đơn vị tính: t/ha

Nghiệm thức	Năng suất không thương phẩm	Năng suất trái biến dạng	Năng suất trái nứt
KYV-A	4,46 ab	2,87 a	1,59 c
KYV-F	5,45 a	1,14 b	4,31 a
KYV-C	2,96 b	0,33 d	2,63 bc
KYV-D	4,70 a	0,55 cd	4,15 a
ANTIÊM 95	4,39 ab	0,74 c	3,65 ab
Mức ý nghĩa	**	**	**
CV (%)	17,6	14,8	21,9

Những số trong cùng một cột có chữ theo sau giống nhau thì không khác biệt qua phân tích thống kê ở mức ý nghĩa 1%.

** :khác biệt ở mức ý nghĩa 1%.

Năng suất không thương phẩm gồm: năng suất trái biến dạng + năng suất trái nứt.

Hiện tượng nứt trái ảnh hưởng lớn đến năng suất và gây thất thu nghiêm trọng trên Dưa hấu Tết mà người trồng dưa rất kỵ. Thông thường trái bị nứt là do phát triển không đều hay ảnh hưởng xấu của thời tiết như mưa đột ngột khi đã giảm lượng nước tưới chuẩn bị thu hoạch (Nguyễn Văn Bảy, 1991), ngoài ra còn ảnh hưởng bởi đặc tính di truyền của giống, mức phân bón và đặc biệt là lượng nước tưới cho cây. Trong thí nghiệm, cùng điều kiện khí hậu đất đai kỹ thuật canh tác những giống có trọng lượng trái nứt cao như KYV-F, KYV-D, AN TIÊM 95 đều có kích thước trái to, ít bị biến dạng hay méo mó. Vì vậy có lẽ thiệt hại do trái nứt ảnh hưởng bởi đặc tính di truyền từng giống.

3.1.2 Về phẩm chất trái

- **Độ Brix của thịt trái:** qua kết quả trình bày ở Bảng 2 cho thấy có khác biệt qua phân tích thống kê về độ Brix trong thịt trái của 5 giống Dưa hấu thí nghiệm. Độ Brix cao nhất ở giống KYV-D (10,6%) không khác biệt KYV-A (10,2%), còn giống KYV-C có độ Brix thấp nhất (8,7%) khác biệt có ý nghĩa với những giống khác. Nhìn chung ở giống dưa chung Tết thường có độ ngọt thấp hơn giống trái dài trồng quanh năm, có lẽ do ảnh hưởng bởi đặc tính di truyền giống và một phần do giống chung Tết tăng trưởng trái rất nhanh (từ chấm nụ đến thu hoạch khoảng 31 ngày mà trọng lượng đạt trên 4 kg), có kích thước trái to, chứa nhiều nước nên ảnh hưởng đến độ ngọt của trái.
- **Độ dày vỏ trái:** giống KYV-F thấp nhất (9,9 mm), kế đến là KYV-D (10,9 mm) và AN TIÊM 95 (11,6 mm), những giống này có vỏ mỏng nên phần ruột to thường được người tiêu dùng ưa chuộng. Giống KYV-C có độ dày vỏ cao nhất (14 mm) và trọng lượng trái nứt thấp (2,63 t/ha) trong khi KYV-F có vỏ mỏng nhất (9,9 mm) và trọng lượng trái nứt cao nhất (4,31 t/ha). Điều này giải thích tại sao ở 3 giống KYV-F, KYV-D và AN TIÊM 95 bị thiệt hại cao do nứt trái. Rõ ràng đặc tính di truyền về độ dày vỏ ảnh hưởng đến trọng lượng trái nứt ở mỗi giống.

Vậy ở giống KYV-D mặc dù có tổng năng suất cao, năng suất không thương phẩm ít nhất nhưng phẩm chất trái thì kém nhất, ngược lại ở giống KYV-D có phẩm chất ngon, năng suất cao nhưng bị thiệt hại cao do trái nứt.

Bảng 2. Phẩm chất trái của 5 giống Dưa hấu Tết tại phường Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ

Nghiem thức	Phẩm chất trái	
	Độ Brix (%)	Độ dày vỏ (mm)
KYV-A	10,2 ab	12,6 b
KYV-F	9,9 bc	9,9 d
KYV-C	8,7 d	14,0 a
KYV-D	10,6 a	10,9 c
AN TIÊM 95	9,3 c	11,6 c
Mức ý nghĩa	*	*
CV (%)	3,4	4,1

Những số trong cùng một cột có chữ theo sau giống nhau thì không khác biệt qua phân tích thống kê ở mức ý nghĩa 5%

*: khác biệt ở mức ý nghĩa 5%

3.2 So sánh năng suất và chất lượng của 8 giống Dưa hấu mùa mưa

3.2.1 Trọng lượng trái

Bảng 3: So sánh trọng lượng trái, độ Brix và thời gian tồn trữ của 8 giống Dưa hấu mùa mưa tại Thành phố Cần Thơ

Nghiem thức	Trọng lượng trái (kg/trái)	Độ Brix (%)	Thời gian tồn trữ
An Tiêm 101	1,62 a	11,5 a	9 b
Hắc Mỹ Nhân 308	1,53 ab	11,6 a	22 a
Thanh Mỹ Nhân	1,64 a	11,8 a	11 ab
AG 736	1,70 a	11,3 ab	18 ab
Siêu Nhân	1,64 a	11,8 a	12 ab
Hắc Mỹ Nhân 1430	1,63 a	12,0 a	17 ab
AG 757	1,31 c	10,5 b	16 ab
Hắc Mỹ Nhân Đại Địa	1,42 bc	11,3 ab	11 ab
Mức ý nghĩa	**	*	*
CV (%)	5,5	4,6	41

Những số trong cùng một cột có chữ theo sau giống nhau thì không khác biệt qua phân tích thống kê.

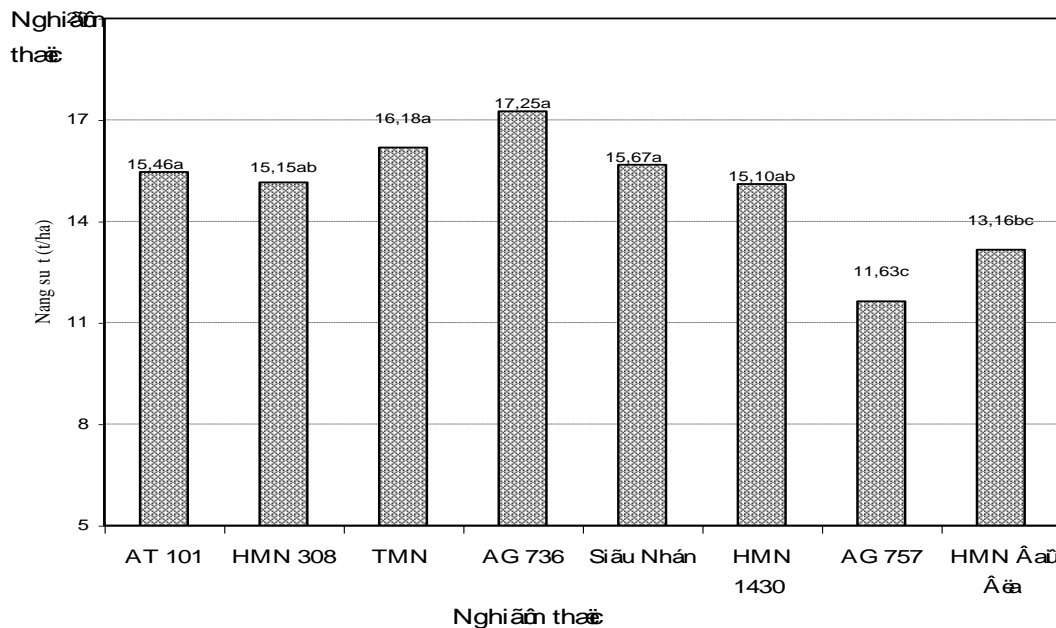
** : khác biệt ở mức ý nghĩa 1%.

*: khác biệt ở mức ý nghĩa 5%.

Kết quả Bảng 3 cho thấy trọng lượng trái giữa các giống Dưa hấu có sự khác biệt qua phân tích thống kê. Nhìn chung trọng lượng trái của các giống Dưa hấu thí nghiệm thấp hơn tiềm năng của chúng được giới thiệu trên các tài liệu hướng dẫn của các công ty giống cây trồng. Có lẽ do thí nghiệm được thực hiện trong vụ nghịch, gặp thời tiết bất lợi như mưa nhiều, trời u ám thiếu nắng đã ảnh hưởng đến sự sinh trưởng của cây Dưa hấu. Kết quả này được tìm thấy trong giáo trình trồng rau của Trần Thị Ba (1999) và tài liệu kỹ thuật trồng Dưa hấu của Phạm Hồng Cúc (2002) khi ở nhiệt độ thấp, ẩm độ cao làm trái phát triển chậm, sản lượng thấp.

3.2.2 Về năng suất trái

Kết quả Hình 2 cho thấy tổng năng suất trái giữa các giống Dưa hấu có khác biệt nhau qua phân tích thống kê. Các giống AT 101, AG 736 (công ty giống Miền Nam), TMN (Trang Nông) và Siêu Nhân (Thần Nông) có năng suất cao tương đương (dao động từ 15,46 - 17,25 t/ha) không khác biệt với giống HMN 308 của công ty Trang Nông (15,10 t/ha) và HMN 1430 của công ty Nông Hữu (15,15 t/ha) và thấp nhất ở giống AG 757 của công ty giống cây trồng Miền Nam (11,63 t/ha).



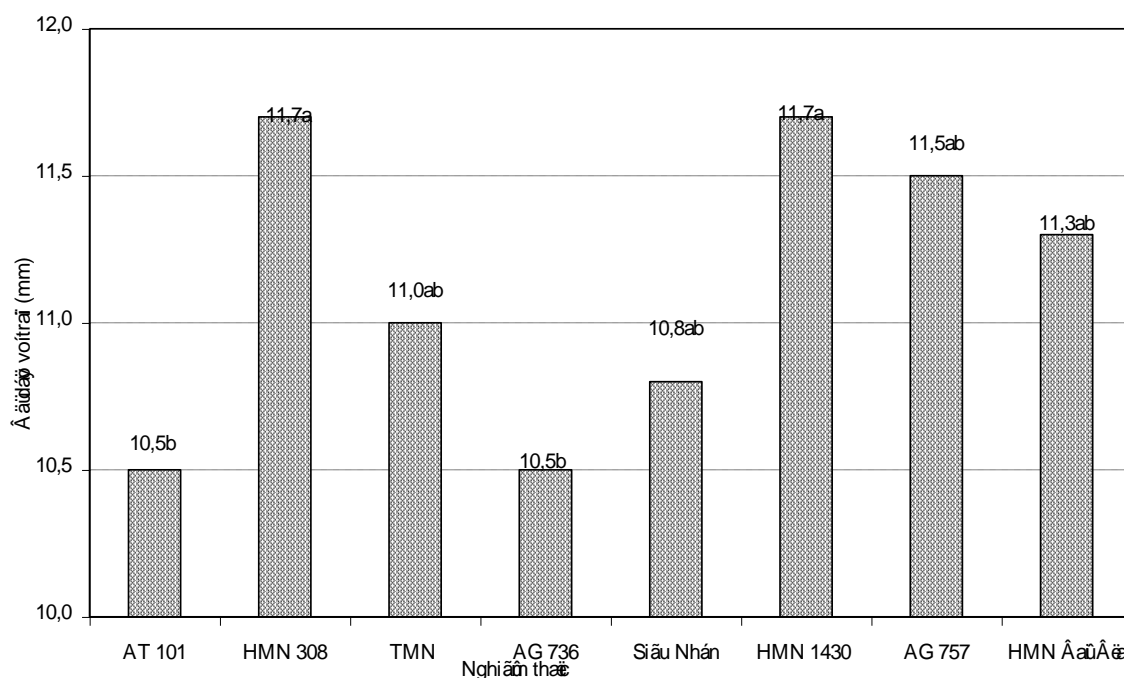
Hình 2: So sánh năng suất của 8 giống Dưa hấu mùa mưa, tại xã An Bình, Thành phố Cần Thơ

Nhìn chung năng suất của các giống Dưa hấu thấp hơn tiềm năng của chúng. Điều này, có lẽ do thí nghiệm được thực hiện trong điều kiện thời tiết bất lợi mưa nhiều và kéo dài, lượng mưa có lúc lên đến 169,7 mm/10 ngày giai đoạn thụ phấn và tuyển trái (32 - 41 NSKG), bình quân số giờ nắng rất thấp (11,3 giờ/10 ngày) và ẩm độ không khí cũng rất cao (90%).

3.2.3 Về phẩm chất trái

- **Độ Brix của thịt trái:** kết quả Bảng 3 cho thấy độ Brix giữa các giống Dưa hấu có khác biệt qua phân tích thống kê. Các giống AT 101, HMN 308, TMN, Siêu Nhân, HMN 1430 có độ Brix cao nhất (dao động từ 11,5-12,0%) không khác biệt thống kê với giống AG 736 (11,3%) và HMN Đại Địa (11,3%), thấp nhất ở giống AG 757 (10,5%).
- **Độ dày vỏ trái:** các giống Dưa hấu có độ dày vỏ khác biệt qua phân tích thống kê, giống HMN 308 và HMN 1430 có vỏ dày nhất (11,7 mm) và giống AT 101 và AG

736 có vỏ mỏng nhất (10,5 mm), các giống còn lại không khác biệt qua phân tích thống kê so với các giống trên và dao động từ 10,8-11,5 mm. Nhìn chung tất cả các giống đều có độ dày vỏ trái cao hơn 10 mm. Chính vì vỏ trái dày như thế có khả năng giúp trái chịu đựng môi trường bất lợi của mùa mưa (Hình 3).



Hình 3: So sánh độ dày vỏ trái của 8 giống Dưa hấu mùa mưa tại xã An Bình, Thành phố Cần Thơ

- **Thời gian tồn trữ:** Kết quả bảng 3 cho thấy có sự khác biệt về thời gian tồn trữ giữa các giống Dưa hấu qua phân tích thống kê. Giống HMN 308 có thời gian tồn trữ cao nhất (22 ngày) và thấp nhất ở giống AT 101 (9 ngày), các giống còn lại không khác biệt thống kê so với hai giống trên dao động từ 11-22 ngày.

4 KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

4.1 Kết luận

- **Đối với Dưa hấu Tết:** vụ Đông Xuân 2001-2002 tại phường Bình Thủy, TPCT cho thấy hai giống có triển vọng là:
 - Giống KYV-C có tổng năng suất trái cao nhất 32,53 t/ha và năng suất thương phẩm cao (29,57 t/ha), ít nứt trái (2,63 t/ha), nhưng độ ngọt hơi kém (8,7%) và vỏ dày (14 mm).
 - Giống KYV-D có tổng năng suất là 31,51 t/ha và năng suất thương phẩm đạt 26,81 t/ha, mặc dù giống này có trọng lượng trái nứt cao (4,15 t/ha), nhưng phẩm chất tốt như độ ngọt cao (độ Brix 10,6%) và mỏng vỏ (10,9 mm).
- **Đối với 8 giống Dưa hấu mùa mưa:** Vụ Hè thu muộn (7-9/2002), tại xã An Bình, TPCT cho thấy
 - Các giống Dưa hấu HMN 308, TMN, Siêu Nhân, AG 736, HMN 1430 cho năng suất cao tương đương (dao động từ 15,10 - 17,25 t/ha) và thể hiện tốt chỉ tiêu nông học trọng lượng trái, độ Brix khá (11,3 - 12,0%) và thời gian tồn trữ lâu (11 - 22 ngày).

- (ii) Giống An Tiêm 101 cho năng suất 15,46 t/ha cũng thể hiện tốt trọng lượng trái, và độ Brix thấp (10,5%). Hai giống AG 757 và HMN Đại Địa cho năng suất thấp nhất (11,3 -13,6 t/ha) đồng thời trọng lượng trung bình trái cũng thấp nhất.

4.2 Đề nghị

- Cần tiếp tục nghiên cứu kỹ thuật canh tác làm tăng độ ngọt ở giống KYV-C, giảm nứt trái ở giống KYV-D để khuyến cáo sử dụng rộng rãi trong việc sản xuất Dưa hấu Tết.
- Sản xuất Dưa hấu trong mùa mưa trên nền đất lúa, không bị ngập nước có sử dụng màng phủ nông nghiệp tại ngoại ô TPCT có thể trồng các giống Dưa hấu F1, trái dài... như HMN 308, TMN, AG 736, Siêu Nhân, HMN 1430. Cần tiếp tục thử nghiệm các giống Dưa hấu này trên các vùng đất khác nhau để có thể khuyến cáo cho nông dân trồng dưa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Văn Bảy. *Ảnh hưởng của N và K trên năng suất và phẩm chất Dưa hấu tháp bầu*, Luận văn tốt nghiệp kỹ sư Trồng trọt, KNN, ĐHCT. 1991.
- Phạm Hồng Cúc. “Kỹ thuật trồng Dưa hấu mùa mưa”, *Hội thảo huấn luyện và trao đổi kinh nghiệm sản xuất rau trái vụ ở các tỉnh phía Nam*, Tập 1, NXB Thành phố Hồ Chí Minh. 2001.
- Phạm Hồng Cúc. *Kỹ thuật trồng Dưa hấu*, NXB Nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. 2002.
- Trần Thị Ba. Bài giảng môn cây rau II (dành cho sinh viên ngành trồng trọt năm thứ tư), Tài liệu lưu hành nội bộ. KNN, ĐHCT. 1999.
- Trần Thượng Tuấn. *Giáo trình chọn giống và công tác giống cây trồng*, Trường Đại học Cần Thơ. 1992.